

**BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG - TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỐI CAO - VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO****BỘ CÔNG AN - BỘ QUỐC PHÒNG -  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO -  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 02/2013/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-  
VKSNĐTC*Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2013***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn  
chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân**

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định của pháp luật về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn thi hành các quy định về giảm thời hạn chấp hành án phạt tù đối với phạm nhân như sau:

**Chương I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư liên tịch này hướng dẫn cụ thể về đối tượng, nguyên tắc, thời điểm, điều kiện, mức giảm, hồ sơ, trình tự, thủ tục xét, đề nghị, quyết định và thi hành quyết định giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư liên tịch này áp dụng đối với phạm nhân đang chấp hành án phạt tù trong các trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù cho phạm nhân.

**Điều 3. Nguyên tắc giảm thời hạn chấp hành án phạt tù**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa, khách quan, công bằng và có tác dụng khuyến khích phạm nhân thi đua cải tạo tiến bộ.

2. Phải căn cứ vào kết quả xếp loại chấp hành án phạt tù, tính chất và mức độ phạm tội, độ tuổi và các đặc điểm nhân thân khác của phạm nhân. Những phạm nhân phạm tội lần đầu, cải tạo tốt, lập công chuộc tội được xét, đề nghị và quyết định mức giảm cao hơn những phạm nhân khác. Những phạm nhân bị kết án tử

hình được ân giảm xuống tù chung thân, phạm nhân có nhiều tiền án, nhân thân xấu, lưu manh, côn đồ, tái phạm nguy hiểm thì phải có nhiều thời gian thử thách hơn và phải xem xét rất chặt chẽ với mức giảm thấp hơn so với phạm nhân khác.

3. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan thi hành án hình sự cấp quân khu, Giám thị trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng chỉ được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù theo đúng danh sách và mức giảm đã được Hội đồng thẩm định của Cơ quan thi hành án Công an cấp tỉnh, cấp quân khu, Thủ trưởng Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng duyệt.

#### **Điều 4. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư liên tịch này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trường hợp đặc biệt* là các trường hợp phạm nhân đã lập công, đã quá già yếu hoặc mắc bệnh hiểm nghèo.

2. *Lập công* là có hành động giúp trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, truy bắt, điều tra và xử lý tội phạm; cứu được tính mạng của người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc đã cứu được tài sản có giá trị từ 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng trở lên) của Nhà nước, của tập thể, của công dân trong thiên tai, hỏa hoạn; có những phát minh, sáng kiến có giá trị lớn hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc khác được trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận.

3. *Đã quá già yếu* là người từ 70 tuổi trở lên hoặc từ 60 tuổi trở lên nhưng thường xuyên bị bệnh, phải nằm điều trị tại bệnh xá, bệnh viện nhiều lần trong thời gian dài (từ ba tháng trở lên) và không có khả năng tự phục vụ bản thân.

4. *Mắc bệnh hiểm nghèo* là người đang bị mắc một trong các bệnh như: Ung thư giai đoạn cuối, liệt, lao nặng kháng thuốc, xơ gan cổ chướng, suy tim độ III trở lên, suy thận độ IV trở lên, nhiễm HIV đã chuyển giai đoạn AIDS đang có nhiễm trùng cơ hội, không có khả năng tự phục vụ bản thân và có tiên lượng xấu, nguy cơ tử vong cao hoặc mắc một trong các bệnh khác được Hội đồng giám định y khoa, bệnh viện cấp tỉnh hoặc cấp quân khu trở lên kết luận là bệnh hiểm nghèo, nguy hiểm đến tính mạng.

#### **Điều 5. Thời điểm xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù**

1. Việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù được thực hiện mỗi năm 03 (ba) đợt, vào các dịp: Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4), ngày Quốc khánh (2/9) và tết Nguyên đán. Đối với các trại giam, trại tạm giam thuộc Bộ Quốc phòng, thực hiện việc xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù vào dịp ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và ngày hội quốc phòng toàn dân (22/12) thay cho dịp tết Nguyên đán.

2. Đối với những trường hợp đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù mà trong năm đó lại lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì việc đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù không phụ thuộc vào thời điểm quy định tại khoản 1 của Điều này.

## **Chương II**

### **ĐIỀU KIỆN, MỨC GIẢM THỜI HẠN CHẤP HÀNH ÁN PHẠT TÙ**

#### **Điều 6. Điều kiện để được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù**

1. Phạm nhân có đủ các điều kiện sau đây thì được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù:

a) Đã chấp hành được ít nhất một phần ba thời hạn đối với hình phạt tù từ ba mươi năm trở xuống hoặc mười hai năm đối với tù chung thân;

b) Có nhiều tiến bộ thể hiện ở việc chấp hành tốt Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ; tích cực học tập, lao động cải tạo và phải có đủ kỳ xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên, cụ thể như sau:

- Phạm nhân bị phạt tù chung thân phải có ít nhất bốn năm liên tục liền kề thời điểm xét giảm thời hạn được xếp loại từ khá trở lên. Trường hợp bị kết án tử hình được Chủ tịch nước ân giảm xuống tù chung thân phải có ít nhất năm năm liên tục liền kề thời điểm xét giảm được xếp loại từ khá trở lên;

- Phạm nhân bị phạt tù trên hai mươi năm đến ba mươi năm phải có ít nhất ba năm sáu tháng liên tục liền kề thời điểm xét giảm được xếp loại từ khá trở lên;

- Phạm nhân bị phạt tù trên mười lăm năm đến hai mươi năm phải có ít nhất ba năm liên tục liền kề thời điểm xét giảm được xếp loại từ khá trở lên;

- Phạm nhân bị phạt tù trên mười năm đến mười lăm năm phải có ít nhất hai năm liên tục liền kề hoặc tám quý liền kề thời điểm xét giảm được xếp loại từ khá trở lên;

- Phạm nhân bị phạt tù trên năm năm đến mười năm phải có ít nhất một năm hoặc bốn quý liền kề thời điểm xét giảm được xếp loại từ khá trở lên;

- Phạm nhân bị phạt tù trên ba năm đến năm năm phải có ít nhất sáu tháng hoặc hai quý liền kề thời điểm xét giảm được xếp loại từ khá trở lên;

- Phạm nhân bị phạt tù ba năm trở xuống phải có ít nhất một quý gần nhất được xếp loại từ khá trở lên.

2. Phạm nhân được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù trong trường hợp đặc biệt hoặc người chưa thành niên phạm tội, so với quy định tại điểm b khoản 1 Điều này còn thiếu một năm đầu tiên xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên của thời gian liền kề thời điểm xét giảm (đối với phạm nhân bị phạt tù từ trên mười

lăm năm trở lên), thiếu một kỳ sáu tháng đầu tiên xếp loại từ khá trở lên (đối với phạm nhân bị phạt tù từ trên năm năm đến mười lăm năm), thiếu một quý đầu tiên xếp loại từ khá trở lên (đối với phạm nhân bị phạt tù từ trên ba năm đến năm năm) hoặc chưa được xếp loại chấp hành án phạt tù (đối với phạm nhân bị phạt tù từ ba năm trở xuống) nhưng thời gian bị tạm giữ, tạm giam hoặc ở trại giam được nhận xét là chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và có đủ các điều kiện khác thì vẫn có thể được đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

3. Phạm nhân có đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, phạm nhân thuộc trường hợp đặc biệt hoặc người chưa thành niên phạm tội có số kỳ được xếp loại từ khá trở lên bằng hoặc nhiều hơn so với quy định tại điểm b khoản 1 hoặc khoản 2 Điều này nhưng không liên tục, vẫn có thể được xem xét đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, nếu có ít nhất hai kỳ sáu tháng liên tục liền kề với thời điểm đề nghị xét giảm được xếp loại từ khá trở lên (đối với phạm nhân bị phạt tù trên mười năm) hoặc hai quý liên tục được xếp loại từ khá trở lên (đối với phạm nhân bị phạt tù từ mười năm trở xuống).

4. Phạm nhân có tiền án phải có thời gian thử thách nhiều hơn và có số kỳ xếp loại từ khá trở lên nhiều hơn so với những phạm nhân chưa có tiền án, ứng với mỗi tiền án là một kỳ sáu tháng xếp loại từ khá trở lên. Đối với phạm nhân bị phạt tù từ 3 năm trở xuống, ứng với mỗi tiền án là một quý xếp loại từ khá trở lên.

5. Phạm nhân đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù phải liên tục được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên mới được tiếp tục xem xét, đề nghị giảm thời hạn đúng đợt. Trường hợp không đủ điều kiện để được xét giảm đúng đợt thì được xem xét, đề nghị giảm thời hạn khi có đủ bốn quý xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên (trong đó phải có ít nhất hai quý liền kề thời điểm xét giảm).

6. Phạm nhân đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù mà vi phạm Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ bị xử lý kỷ luật, sau khi được Giám thị trại giam, trại tạm giam, Thủ trưởng cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện công nhận đã cải tạo tiến bộ và có đủ bốn quý liền kề (đối với phạm nhân bị kỷ luật khiển trách hai lần trong kỳ xếp loại hoặc kỷ luật cảnh cáo) hoặc năm quý liền kề (đối với phạm nhân bị giam tại buồng kỷ luật) được xếp loại chấp hành án phạt tù từ khá trở lên thì mới được tiếp tục xem xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

7. Phạm nhân đã được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù mà lại phạm tội mới nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng thì phải chấp hành được ít nhất hai phần ba mức hình phạt chung hoặc hai mươi năm nếu là tù chung thân và phải có đủ điều kiện quy định tại điểm b khoản 1 Điều này mới được xem xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

8. Người đang được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù hoặc người đang được áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc được bảo lưu kết quả chấp hành án phạt tù và được tính liên tục liền kề với thời gian sau khi trở lại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án. Khi những người này trở lại trại giam, trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để tiếp tục chấp hành án, nếu có đủ điều kiện quy định tại các khoản nêu trên của Điều này và trong thời gian được tạm đình chỉ hoặc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, được chính quyền địa phương nơi người được tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù về cư trú hoặc cơ sở y tế điều trị cho người được áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc xác nhận thì mới được xem xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù.

### **Điều 7. Mức giảm thời hạn chấp hành án phạt tù**

1. Phạm nhân bị phạt tù chung thân, lần đầu được giảm xuống ba mươi năm.

2. Phạm nhân bị phạt tù từ ba mươi năm trở xuống, mỗi lần có thể được giảm từ một tháng đến ba năm. Trường hợp được giảm ba năm phải là những phạm nhân chấp hành nghiêm chỉnh Nội quy trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ và lập công hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, học tập cải tạo.

3. Mỗi năm một phạm nhân chỉ được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù một lần, khoảng cách giữa hai lần xét giảm ít nhất là một năm. Trường hợp đã được giảm mà thời hạn tù còn lại không đủ một năm thì năm tiếp theo có thể đề nghị xét giảm sớm hơn trước một đợt, nhưng vẫn phải bảo đảm mỗi năm chỉ được xét giảm một lần.

Trường hợp sau khi đã được giảm thời hạn mà có lý do đặc biệt đáng được khoan hồng như lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì có thể được xét giảm thêm nhưng không được quá hai lần trong một năm.

4. Mỗi phạm nhân có thể được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù nhiều lần, nhưng phải bảo đảm thời hạn thực tế chấp hành án phạt tù được một phần hai mức hình phạt tù có thời hạn đã tuyên hoặc hai mươi năm đối với hình phạt tù chung thân.

### **Điều 8. Giảm thời hạn chấp hành án phạt tù trong trường hợp đặc biệt**

1. Phạm nhân đã chấp hành được ít nhất một phần tư mức hình phạt đã tuyên đối với án phạt tù từ ba mươi năm trở xuống hoặc mười năm đối với tù chung thân và có đủ điều kiện về xếp loại chấp hành án phạt tù quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 6 Thông tư liên tịch này, có thể được xét, đề nghị giảm thời hạn chấp hành án phạt tù, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Phạm nhân đã lập công. Mỗi lần lập công, phạm nhân chỉ được xem xét, đề nghị giảm thời hạn một lần;

b) Phạm nhân đã quá già yếu;